

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 24/02/2023 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*” (Chỉ thị số 33-CT/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả như sau:

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TW****1. Khái quát đặc điểm, tình hình**

Lâm Đồng là tỉnh Nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.781,2 km<sup>2</sup>. Dân số toàn tỉnh 1.321.389 người; có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 02 thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và 10 huyện), 142 đơn vị hành chính cấp xã; đến tháng 3/2023, Đảng bộ tỉnh có 18 đảng bộ trực thuộc với 48.584 đảng viên.

Trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng không ngừng phát huy tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong đó, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường xuyên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự quyết tâm, nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh và toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên nên đạt được nhiều kết quả tốt, nhất là trong công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; qua đó, góp phần phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc kê khai tài sản, thu nhập, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW****2.1. Công tác phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị**

Trong thời gian vừa qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; đồng thời, ban hành nhiều văn bản, đề ra các giải pháp cụ thể để chỉ đạo thực hiện như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị về trách nhiệm khi kê khai tài sản, thu nhập cá nhân nhằm mục đích đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực; chỉ đạo rà soát,

sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai minh bạch về tài chính ngân sách,...

Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc kê khai tài sản, thu nhập; kiểm soát việc kê khai tài sản cũng như công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức học tập, quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP, ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ “*về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị*”; hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý,...

Cụ thể: Từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã tổ chức 2.164 cuộc họp, hội nghị, lớp tập huấn, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW với 86.216 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia; phát hành 110.021 tài liệu, ấn phẩm và các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm quán triệt việc kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên cuối năm gắn với việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân hàng năm.

Qua kết quả quán triệt, phổ biến, học tập Chỉ thị số 33-CT/TW, hầu hết cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức đã nhận thức đầy đủ hơn ý nghĩa, vai trò tầm quan trọng của việc kê khai tài sản, thu nhập. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc diện phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đã nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, trung thực trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập, xem đây là một trong những giải pháp tích cực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

## ***2.2. Kết quả ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị***

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện như: Công văn số 3635-CV/TU, ngày 14/02/2014; Công văn số 4806-CV/TU, ngày 02/02/2015 về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện Chỉ thị 33-CT/TW và các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 18/7/2017 “*về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*”; Công văn 1890-CV/TU, ngày 01/9/2017 “*về tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*”; hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trong đó yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33-CT/TW.

Các chương trình, quy định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cụ thể hoá và ban hành 875 văn bản để triển khai thực hiện. Từ đó, công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập trong các cơ quan, đơn vị,

cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện, bảo đảm đúng đối tượng, đầy đủ nội dung và đạt chất lượng theo yêu cầu, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hành vi, dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

**2.3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Từ đó, các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, nắm tình hình, phát hiện những thiếu sót, hạn chế để hướng dẫn hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm như kê khai không trung thực, tài sản bất minh để kiểm tra, xác minh, xử lý. Từ năm 2014 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 04 tổ chức đảng và 08 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra 77 đảng viên, giám sát 04 tổ chức đảng và 11 đảng viên trong việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập<sup>1</sup>; Thanh tra tỉnh kiểm tra, xác minh 95 người thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của mình.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập bảo đảm kịp thời, nhằm chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế qua thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai tài sản, kiểm soát tài sản, thu nhập cho phù hợp.

**2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc kê khai, không kê khai, kê khai không trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức việc công khai bản kê khai; không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

Trong thời gian qua, việc kê khai tài sản luôn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm, thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Trung ương. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đẩy mạnh việc tuyên truyền, triển khai thực hiện, phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về kê khai và kiểm soát kê khai tài sản. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên; việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản được thực hiện đồng bộ, nhất quán, từng bước đi vào nề nếp, kiểm soát được tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên nhằm ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng.

Năm 2018 Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh kiểm tra, phát hiện 04 trường hợp vi phạm lãnh chỉ đạo công tác quản lý tài chính, xây dựng lực lượng (trong đó có công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập, kết quả: Xử lý cảnh cáo 03 đồng chí, khiển trách 01 đồng chí vi phạm

<sup>1</sup> Trong đó có 02 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 21 Tỉnh ủy viên.

*trong việc chỉ đạo triển khai kê khai không nghiêm túc, không giải trình biến động và nguồn gốc tài sản tăng thêm, kê khai tài sản chưa đúng quy định).*

### **2.5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

Để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 33-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ chương trình, kế hoạch và các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập. Nâng cao và thống nhất nhận thức, quy định về công tác kê khai tài sản, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Thông qua đó, các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc, đầy đủ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc minh bạch tài sản, thu nhập trong công tác phòng, ngừa tham nhũng.

## **3. Kết quả thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

### **3.1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập**

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai (*kèm theo phụ lục số 02*).
- Tổng số lượt người phải kê khai: 119.890 lượt người.
- Số lượt người đã thực hiện kê khai: 119.815 lượt người (*đạt 99,93%*).
- Số người chậm thực hiện kê khai: 75 người (*chiếm 0,07%*). Lý do: Nghỉ hưu, chuyển công tác đến huyện khác, ốm nặng nằm viện trong thời gian kê khai,...

Việc kê khai tài sản, thu nhập trong những năm qua cơ bản đảm bảo đúng đối tượng có nghĩa vụ kê khai, đúng tài sản, thu nhập phải kê khai, phương thức và thời điểm kê khai, việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

### **3.2. Kết quả công khai bản kê khai**

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 68.001 bản.
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 51.814 bản.
- Số bản kê khai chưa được công khai: 01 bản. Lý do: Bị bệnh nặng, chậm nộp bản kê khai.
- Số bản chỉ ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ: 3.102 bản.
- Số bản cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy: 2.567 bản.

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện, bảo đảm đúng quy định, góp phần phòng, ngừa tham nhũng xảy ra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### ***3.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập***

- Số người được xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực trong việc kê khai: 01 người<sup>2</sup>.
- Số người được xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật: 38 người<sup>3</sup>.
- Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý: 18 người<sup>4</sup>.
- Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền: 01 người<sup>5</sup>.

Việc xác minh tài sản, thu nhập bảo đảm đúng căn cứ, nội dung, trình tự xác minh tài sản, thu nhập theo quy định. Qua xác minh tài sản, thu nhập các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời nhắc nhở người có nghĩa vụ kê khai khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong việc kê khai; chưa phát hiện các trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

### ***3.4. Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập***

Trong kỳ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố, thủ trưởng các sở, ban, ngành đã tổ chức 271 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 261 cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; trong đó có nội dung về kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

Qua kiểm tra, giám sát, thanh tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập tại 20 cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Phê duyệt đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập chưa chính xác; kê khai chưa đầy đủ nội dung; chưa thể hiện ký nhận, thời gian nhận bản kê khai tài sản, thu nhập,... đã kiến nghị tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm và chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế, thiếu sót qua thanh tra. Các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra đã ban hành 260 kết luận, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế và xử lý những khuyết điểm, vi phạm trong thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

### ***3.5. Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập***

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nói chung và việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập nói riêng. Các cấp có thẩm quyền đã tiếp thu, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày

<sup>2</sup> Huyện ủy Đơn Dương 01 trường hợp.

<sup>3</sup> Đảng ủy Quân sự tỉnh 37 trường hợp, Đảng ủy khối doanh nghiệp 01 trường hợp.

<sup>4</sup> Trưởng Chính trị 01 trường hợp, Huyện ủy Đam Rông 02 trường hợp; Huyện ủy Di Linh 15 trường hợp.

<sup>5</sup> Đảng ủy Công an tỉnh: 01 trường hợp.

30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nhìn chung, pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung và kiểm soát tài sản, thu nhập nói riêng đến nay đã hoàn thiện, quy định đầy đủ các nội dung nhằm phòng, ngừa tham nhũng.

#### **4. Việc thực hiện chế độ báo cáo**

Hầu hết các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chế độ báo cáo kết quả kê khai tài sản hàng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập, bảo đảm đúng thời gian, nội dung yêu cầu báo cáo, gửi Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ theo quy định.

## **II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Công tác quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW tại một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục, do đó một số cán bộ, đảng viên còn lúng túng và thiếu sót dẫn đến chất lượng các bản kê khai của cán bộ, đảng viên chưa cao, còn hạn chế, nên việc kê khai có một số thông tin chưa thực sự đầy đủ, chi tiết, rõ ràng; nhận thức của một số cấp ủy, người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị về kê khai tài sản còn đơn giản.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập còn ít. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra do chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập nên việc phát hiện vi phạm trong việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập còn hạn chế.

- Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, kết luận và xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập.

### **2. Nguyên nhân**

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước tuy được triển khai rộng rãi, nhưng sau khi quán triệt một số cấp ủy chưa thật sự nhận thức rõ, đầy đủ vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW.

- Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về việc kê khai tài sản, thu nhập còn hạn chế, chưa nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn kê khai nên trong quá trình kê khai còn lúng túng, chưa hiểu rõ chi tiết về nội dung, cách thức, thời gian, thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập. Một số gặp khó khăn trong việc kê khai nhất là khó xác định được giá trị tài sản, tài sản chung, riêng, khó tách bạch.

- Việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, thanh tra chưa thường xuyên, công tác phối hợp còn lúng túng, chưa tham mưu cho cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ, đảng viên do mình quản lý.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập được các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai tích cực; chủ động, bám sát nội dung Chỉ thị số 33-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngày càng nâng cao ý thức trách nhiệm, tự giác, trung thực trong việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập được quan tâm hơn. Nhìn chung, công tác triển khai thực hiện nghĩa vụ kê khai tài sản đều được các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao; cán bộ, công chức thuộc diện có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đều thực hiện đầy đủ với tỷ lệ 99,95%.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn mang tính hình thức; việc công khai bản kê khai tài sản chưa được thực hiện nghiêm túc; người đứng đầu, các cơ quan, tổ chức đảng, đơn vị chưa chủ động tiến hành xác minh tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức thuộc diện phải kê khai; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về kê khai tài sản vẫn còn hạn chế.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về minh bạch tài sản, thu nhập, nhất là các quy định mới để thống nhất trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu trong việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát, xác minh tài sản, thu nhập để phòng ngừa những sai phạm trong tổ chức đảng, đảng viên; chú trọng việc kiểm tra, giám sát người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; phát huy trách nhiệm của các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách trong việc kiểm soát việc kê khai, tài sản.

- Xử lý nghiêm theo quy định các tổ chức, cá nhân chậm tổ chức việc triển khai; không kê khai, kê khai không trung thực; không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức việc công khai bản kê khai; không chủ động xác

minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về minh bạch tài sản.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề nghị tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm sát với thực tế, không quá rộng dẫn đến khó quản lý, khó kiểm soát và khai thác, sử dụng các dữ liệu về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Đề nghị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo theo quy định. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm giải quyết các vấn đề như: Hướng dẫn kê khai, quản lý tuân thủ kê khai; kiểm tra, xác minh nội dung; quản lý truy cập thông tin kê khai; phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc bảo đảm kê khai,... góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp hạn chế giao dịch tiền mặt; phát triển các loại hình thanh toán không dùng tiền mặt, quy định số tiền giao dịch phải thanh toán bắt buộc qua các tổ chức tín dụng,... để hỗ trợ việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập.

- Đề nghị Trung ương xem xét, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đối với vấn đề kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập phù hợp với tình hình hiện nay.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (Báo cáo),
- Ban Nội chính Trung ương (Báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (Báo cáo),
- Thanh tra Chính phủ (Báo cáo),
- Vụ Địa phương III - BNCTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các BCS đảng, Đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NC

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**



## TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

\*

### PHỤ LỤC 01

#### **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 387-BC/TU, ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)*

<b>Năm</b>	<b>Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị</b>			<b>Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo</b>		<b>Ghi chú</b>
	Số lượng các cuộc quán triệt: Các hội nghị, các lớp tập huấn,... được tổ chức	Số lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	Số lượng văn bản do tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy; UBND tỉnh, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy ban hành để chỉ đạo, tổ chức thực hiện	Số lượng văn bản do cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện	
2014	339	11.242	7.3223	29	58	
2015	213	4.704	1.999	22	56	
2016	225	5.872	2.301	25	56	
2017	227	10.222	2.216	37	66	
2018	293	9480	3042	26	72	
2019	183	10.025	3.996	27	54	
2020	162	9.710	82.926	28	76	
2021	162	9.258	3.042	33	69	
2022	208	10.512	3.031	35	67	
2023	152	5.191	145	24	15	
<b>Tổng số</b>	<b>2.164</b>	<b>86.216</b>	<b>11.0021</b>	<b>286</b>	<b>589</b>	

## TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

\*

## PHỤ LỤC 02

**Kết quả thực hiện kê khai, công khai việc kê khai tài sản***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 387-BC/TU, ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)*

Năm	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập				Kết quả công khai bản kê khai tài sản					Ghi chú
	Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai	Số lượt người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm	Số lượt người đã kê khai	Số người chậm thực hiện kê khai	Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết	Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Số bản kê khai chưa được công khai	Số bản chi ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ	Số bản cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2014	1.264	14.988	14.965	23	7.952	7.230	0	319	305	
2015	1.277	15.303	15.298	02	7.951	7.496	0	332	315	
2016	1.267	15.486	15.481	05	8.151	7.534	1	334	315	
2017	1.321	15.603	15.600	02	8.506	7.309	0	331	311	
2018	1.333	15.110	15.108	0	8.349	6.968	0	299	282	
2019	345	1.695	1.693	0	1.347	531	0	76	44	
2020	1.266	20.204	20.178	11	12.272	8.084	0	526	383	
2021	1.272	11.720	11.713	30	8.596	3.075	0	449	301	
2022	1.262	9.277	9.273	02	5.373	4.018	0	429	309	
2023	144	504	506	0	254	252	0	07	02	
<b>Tổng số</b>		<b>119.890</b>	<b>119.815</b>	<b>75</b>	<b>68.051</b>	<b>51.763</b>	<b>01</b>	<b>3.102</b>	<b>2.567</b>	

### PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 387 -BC/TU, ngày 28 /4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

[illegible]

[illegible]

## TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

\*

## PHỤ LỤC 04B

**Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**  
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 387 -BC/TU, ngày 28 /4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)*

Năm	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra		Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát, thanh tra	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra đã triển khai	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra đã có kết luận	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kết luận có vi phạm		Số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bị xử lý trách nhiệm do vi phạm quy định về kê khai, xác minh, kết luận, công khai kết luận xác minh trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý theo quy định của pháp luật	Ghi chú
	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra theo kế hoạch	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra đột xuất				Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kết luận có vi phạm, thiếu sót trong việc: Xây dựng chương trình kế hoạch; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kết luận có vi phạm, thiếu sót trong việc: Tổ chức kê khai, công khai, quản lý, lưu giữ, khai thác, sử dụng bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai do mình quản lý; tổ chức việc xác minh theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; kết luận và công khai kết luận xác minh		
<b>2014</b>									
Tỉnh	03	0	03	03	03	0	03	03	
Huyện	52		68	52	52		01		
Sở,	02		02	02	02	0	0	0	



Tỉnh	19	0	6	20	19	0	0	0	
Huyện	51	06	45	55	48	06			
Sở, ngành	03	0	03	03	03	0	01	01	
<b>2021</b>									
Tỉnh	11	0	2	11	11	0	0	0	
Huyện	40	08	34	46	30	08			
Sở, ngành	02	0	02	02	02	0	01	01	
<b>2022</b>									
Tỉnh	13	0	15	13	13	0	02	0	
Huyện	41	09	36	46	40	09			
Sở, ngành	01	0	01	01	01	0	0	0	
<b>2023</b>									
Tỉnh	5	0	2	2					
Huyện	19		16	08	07				
Sở, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Tổng số :</b>	<b>Tỉnh</b>	<b>105</b>		<b>105</b>	<b>104</b>	<b>101</b>		<b>23</b>	<b>17</b>
	<b>Huyện</b>	<b>456</b>	<b>33</b>	<b>473</b>	<b>471</b>	<b>416</b>	<b>31</b>		
	<b>Sở, ngành</b>	<b>22</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>22</b>		<b>04</b>	<b>04</b>